TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 13/2018/HSST
Ngày 28/12/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ YÊN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Xuân
Ông Nguyễn Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký TAND huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà: Ông Đoàn SơnH – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Đình T (Tên gọi khác: Cu em) – Sinh ngày 22/7/1997 tại huyện Đ, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới Th: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đình Long (chết) và bà: Bùi Thị Hòa – SN: 1970; Chưa vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Nguyễn Chí H – Sinh năm: 01/01/1999.
Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
1. Lê Đình P – Sinh năm: 1997;
2. Lê Đình P – Sinh năm: 1993;
3. Nguyễn Minh L – Sinh năm: 1990;
4. Vợ chồng Nguyễn Minh N – Sinh năm: 1976; chị Nguyễn Thị Bích P – SN: 1979 (Là cha mẹ của bị hại).

Tất cả đều trú lại: Thôn K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Tất cả đều có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Văn P – Sinh năm: 1979;
2. Phan Thanh P – Sinh năm: 1992;
3. Phan Thị Th – Sinh năm: 1960;

4. Võ Văn T – Sinh Năm: 1979;
Tất cả đều trú lại: Thôn K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.
Tất cả đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06/6/2018 Lê Đình P, Lê Đình P, Lê Đình T và Nguyễn Văn Hiền cùng nhau uống bia tại nhà của ba anh em P, P, T. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ, lúc này vợ chồng anh Hiền xảy ra cãi vã nên P, P, T đến can ngăn. Cùng lúc này, nhóm của các anh Nguyễn Minh L, Nguyễn Minh N, Nguyễn Chí H, Phạm Văn P đang chơi và cười đùa gần đó. Nghĩ rằng nhóm L đang cười mình, nên P đi đến nói to tiếng và cãi nhau với L dẫn đến xô xát đánh nhau. L dùng tay đánh P ngã xuống đất. Thấy vậy, P và T chạy về nhà, P lấy 01 con dao tự chế còn T lấy 01 con dao Thái Lan để đánh nhau với nhóm của L. P cầm dao tự chế chém L, nhưng L tránh được và nhặt 01 gốc cây gỗ ném trúng hõm nách bên trái của P làm P bị thương ngã xuống đất, P thấy vậy chạy đến nhặt con dao tự chế của P rồi đuổi theo chém L nhưng không kịp. Sau đó P quay lại chỗ anh N và dùng con dao trên chém anh N, nhưng anh N chụp được rồi giật con dao ném đi. Trong lúc giằng co, anh N bị con dao trúng vào tay trái gây thương tích nhẹ. Cùng thời điểm trên, T cầm con dao Thái Lan đuổi theoH thì bịH dùng tay đánh một cái vào mặt. Bị đánh, T cầm dao bằng tay phải đứng đối diện vớiH đâm một cái theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào vai trái củaH, T tiếp tục đâm một cái nữa cũng theo hướng ban đầu thìH đưa tay lên đỡ nên trúng vào cánh tay trái gây thương tích. T đâm cái thứ ba không trúngH mà trúng vào cây gỗ làm mũi dao bị cong và lưỡi dao trúng vào lòng bàn tay phải của T. Sau đó T vứt con dao đi.H và P được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Đ và Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 218/TgT ngày 25/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên, kết luận tỷ lệ thương tích của Nguyễn Chí H là 36%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 219/TgT ngày 25/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên, kết luận tỷ lệ thương tích của Lê Đình P là 05%.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) con dao tự chế dài 64,3cm; 01 (một) con dao dài 20cm; 01 (một) gốc cây gỗ dài 73cm *(Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).*

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSĐX ngày 12/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Lê Đình T về tội: "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS).

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Kết luận bị cáo Lê Đình T phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*". Căn cứ vào nhân thân, Th chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo T thật khai báo, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số

tiền 8.700.000 đồng nộp tại Chi cục THADS huyện Đ; Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS. Xử phạt:

- Lê Đình T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù Th từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Chí H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (cha mẹ của bị hại) yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền làm chẵn là 43.200.000 đồng *(Bốn mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng)* là phù hợp với các chứng từ đã chi phí điều trị vết thương. Do đó đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên.

Về vật chứng: 01 (một) con dao tự chế dài 64,3cm; 01 (một) con dao dài 20cm; 01 (một) gốc cây gỗ dài 73cm *(Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ)* là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ý kiến của bị hại: Đồng ý với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về bồi thường dân sự: Yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 43.200.000 đồng *(Bốn mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng).*

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm phạm tội, kết luận giám định pháp y về thương tích và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/6/2018, do có mâu thuẫn cá nhân trước đó nên Lê Đình T đã chạy về nhà lấy 01 con dao Thái Lan để đánh nhau, quá trình ẩu đả T đã dùng dao (là hung khí nguy hiểm) đâm Nguyễn Chí H trúng 2 nhát gây thương tích với tỉ lệ 36%. Hành vi của bị cáo Lê Đình T đủ yếu tố cấu T tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy

định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lê Đình T về tội "*Cố ý gây thương tích*" – theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đình T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, Th mạng của người khác. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS có mức hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 8.700.000 đồng *(Tám triệu bảy trăm ngàn đồng)*, nộp tại Chi cục THADS huyện Đ. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở T người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về yếu tố đồng phạm: Lê Đình P, Lê Đình P không phải là người chỉ huy việc Lê ĐìnhTín dùng dao chém Nguyễn Chí H. P và P không có hành vi thúc đẩy cho T tiếp tục thực hiện, cũng không tạo điều kiện vật chất hay tinh thần để T thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, P và P không phải là đồng phạm với T về tội Cố ý gây thương tích.

Đối với Nguyễn Minh L: Khi bị P đuổi đánh thì L dùng gốc cây gỗ ném trúng Lê Đình P gây thương tích với tỉ lệ 05%. Ngày 21/8/2018 P có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, tuy nhiên ngày 03/10/2018 P đã tự nguyện làm đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không khởi tố đối với L là đúng pháp luật.

Đối với Lê Đình P: Khi xảy ra đánh nhau, P dùng dao tự chế chém Nguyễn Minh N nhưng anh N tránh được và giằng co lấy con dao nên bị lưỡi dao trúng vào tay gây thương tích. Tuy nhiên, xét thấy thương tích nhẹ, nên ngày 06/7/2018 Nguyễn Minh N đã tự nguyện làm đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, nên không có cơ sở để xử lý đới với Lê Đình P.

Đối với Nguyễn Chí H: Khi bị cáo cầm dao đuổi đánhH,H có hành vi dùng tay đánh 01 cái vào mặt Lê Đình T nhưng không gây thương tích. Ngày 08/8/2018 Lê Đình T đã tự nguyện làm đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, nên không có cơ sở để xử lý đối với Nguyễn Chí H.

Tuy nhiên, HĐXX cũng lưu ý đối với Nguyễn Minh L, Lê Đình P, Lê Đình P, Nguyễn Minh N và Nguyễn Chí H trong cuộc sống cũng phải biết kiềm chế khi ứng xử với nhau nhằm tránh xảy ra mâu thuẫn dẫn đến phạm tội.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra có thu giữ có thu giữ 01 (một) con dao tự chế dài 64,3cm; 01 (một) con dao dài 20cm; 01 (một) gốc cây gỗ dài

73cm là những vật dùng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS *(Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).*

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (cha mẹ bị hại) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 43.201.000 đồng làm tròn số tiền 43.200.000 đồng *(Bốn mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng)*. Cụ thể như sau:

- Tiền chi phí điều trị: 12.711.000 đồng (Có hóa đơn chứng từ kèm theo).

- Tiền công lao động khi nằm viện: 200.000 x 06 ngày = 1.200.000 đồng.

- Tiền công người nuôi dưỡng khi nằm viện: 200.000 x 06 ngày = 1.200.000 đồng.

- Tiền xe đi lại cấp cứu và điều trị: 4.090.000 đồng.

- Bồi thường thiệt hại do tay trái bị đứt dây thần kinh không làm việc được: 200.000 đồng x 120 ngày = 24.000.000 đồng.

Theo bản kết luận giám định pháp y số 218/TgT ngày 25/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên. Tại mục III phần 3 khám chuyên khoa kết luận: Vết thương thượng đòn trái gây tổn thương đám rối thần kinh trái tại rễ C_5 đến C_8 gây liệt chi trên trái. Hiện tại tay trái của bị hại đã bị teo cơ do vết thương bị đâm. Xét thấy các chi phí mà bị hại cũng như cha mẹ bị hại yêu cầu là những chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút của bị hại cũng như thu nhập thực tế bị giảm sút của bị hại, chi phí phần thu nhập bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị nên HĐXX chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 43.200.000 đồng *(Bốn mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng)*. Bị cáo đã bồi thường 8.700.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 34.500.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng).*

[6] Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình T phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*"

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS. Xử phạt:

+ Lê Đình T **04** (*bốn)* năm tù, thời hạn tù Th từ ngày bắt thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 BLHS, các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lê Đình T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn

Chí H số tiền 43.200.000 đồng. Đã bồi thường 8.700.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 34.500.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng).*

Kể từ khi có đơn yêu cầu của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong nghĩa vụ của mình thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và phần nghĩa vụ chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) con dao tự chế dài 64,3cm; phần cán bằng kim loại hình tròn dài 24,3cm, đường kính 2,5cm trên cán dao được quấn kín bằng băng keo đen; phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng dài 40cm, mũi dao nhọn, bản rộng nhất 4,7cm, sống dao dày 0,1cm, lưỡi dao bị cong vênh trên lưỡi dao có dính nhiều chất màu đỏ thẩm; phần chuôi dao nơi tiếp giáp giữa cán và lưỡi có dính nhiều chất màu đỏ thẩm; 01 (một) con dao dài 20cm, phần cán dao bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm; phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng dài 10,5cm, mũi dao nhọn, bản rộng nhất dài 1,8cm, sống dao dày 0,08cm, lưỡi dao bị cong vênh tại vị trí tiếp giáp với phần cán dao, trên lưỡi dao có dính nhiều chất màu đỏ thẩm; 01 (một) gốc cây gỗ dài 73cm; đường kính gốc 6cm, xung quanh phần gốc còn có nhiều rễ cây, đầu phía trên phần gốc bị dập nát, đầu phía dưới phần gốc có 01 rễ cây nhô ra dài 8,5cm, đường kính 4,5cm; phần đầu rễ cứng và bị cháy đen. *(Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).*

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Đình T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 1.725.000 đồng *(Một triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- UBND xã Q;
- CC THADS huyện Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Long

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Xuân **Nguyễn Văn Tiến** **Nguyễn Văn Long**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- UBND xã Q;
- CC THADS huyện Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.